

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
H. CHÂU THÀNH-TIỀN GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 390/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2022

V/v tranh chấp: “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Hiếu
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Công Minh
Ông Lê Văn Minh
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông
- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Châu Thành: Bà Lê Hoàng Lan

Ngọc-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2022 về tranh chấp: “ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bùi Thị Hải Y, sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BP, xã BP, CL, Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Trịnh Minh Đ, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K 2A, xã LĐ, CT, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Nguyễn Thị Ngọc H, luật sư-thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Y trình bày: chị và anh Đ cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn. Anh chị có 01 con chung tên Trịnh Ngọc Yến V, sinh ngày 30/7/2020. Năm 2019 thì chị và anh Đ xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp. Nay chị Y yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: chị Y yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Đ trình bày: anh thống nhất với phần trình bày của chị Y về quá trình hôn nhân và con chung và nguyên nhân mâu thuẫn.

Nay chị Y xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu.

Về nợ chung: không có.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày lập luận và đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho anh Đ nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Từ khi thụ lý vụ kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y, giao con cho chị Y nuôi dưỡng, ghi nhận anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: chị Y yêu cầu được ly hôn, yêu cầu nuôi con.

Xét thấy, chị Y và anh Đ cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn nên theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Y trình bày, trong quá trình chung sống thì chị và anh Đ xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp.

Anh Đ thì thừa nhận trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân như chị Y trình bày, nay chị Y yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Tại phiên tòa anh Đ và chị Y đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn và hai bên thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Xét thấy hiện nay cháu V chưa được 02 tuổi và hiện đang sống với chị Y. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu V cần giao cháu V cho chị Y nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa anh Đ tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng. Xét thấy, sự tự nguyện này phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: chị Y, anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Phần trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đ không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Về hôn nhân: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hải Y và anh Trịnh Minh Đ.

2/ Về con chung: giao cháu Trịnh Ngọc Yến V, sinh ngày 30/7/2020 cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Đ có quyền tới lui chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đ cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4/ Về tài sản chung: không yêu cầu.

5/ Về nợ chung: không có.

6/ Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị Y đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020295 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành xem như đã nộp xong.

Anh Đ phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND h.Châu Thành;
- THADS h.Châu Thành;
- UBND xã Long Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Võ Ngọc Hiếu